

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-ST

Ngày 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLST-HS ngày 09/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 16/10/2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Ngọc T**, sinh năm 1988 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/6/2009 bị Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính phạt tiền 300.000 đồng về hành vi đánh nhau, ngày 05/05/2011 UBND huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 25/04/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 99/2020/QĐ-CA ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. **Phạm Mai A**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Số K, phố Đ, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Thôn S, xã L, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Phạm Thị M; có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Ngày 27/02/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 tháng về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 12/12/2008 UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội có Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại số 100/2020/QĐ-CA ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn Th, sinh năm 1993; trú tại: Số 114, đường Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T và Phạm Mai A thường xuyên đi với nhau và nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do cần có tiền để tiêu sài và đã bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/11/2019 Trần Ngọc T điều khiển xe máy chở Phạm Mai A đi đến thành phố Phủ Lý với mục đích thấy ai có tài sản để sơ hở thì sẽ trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T chở Mai A đi đến cửa hàng bán dừa xiêm của anh Đỗ Văn Th ở số 114 đường Đ, phường T, thành phố Phủ Lý thì dừng xe lại vào mua dừa. Sau khi mua dừa, T và Mai A đi ra xe, lúc này T bảo Mai A đưa tiền để T quay vào mua thạch dừa mục đích sẽ quan sát xem có tài sản nào trong cửa hàng sơ hở thì lấy trộm. T vào cửa hàng quan sát, nhìn thấy trên chiếc bàn ở giữa cửa hàng có chiếc điện thoại di động SAMSUNG A50S màu xanh của anh Th nên sau khi mua thạch dừa, T đi ra bảo Mai A đưa cho ví tiền để quay vào cửa hàng tìm cách lấy cắp chiếc điện thoại. Biết rõ mục đích của T, Mai A đã đưa ví tiền để T quay lại cửa hàng tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Thế tiếp tục đi vào trong cửa hàng thì lúc này có một người phụ nữ cùng một bé gái cũng vào cửa hàng để mua dừa, lợi dụng lúc anh Th đang mải bán hàng cho khách, T đi đến chiếc bàn dùng tay cầm lấy chiếc điện thoại của anh Th bỏ vào trong túi quần rồi quay ra, điều khiển xe máy chở Mai A đi khỏi cửa hàng. Do có nhìn thấy lúc T lấy trộm chiếc điện thoại nhưng không xác định được là tài sản gì nên Mai A hỏi T: “*Lấy trộm được gì đấy?*” thì T trả lời: “*Lấy được cái điện thoại*”. Mai A liền đưa tay vào túi quần của T lấy chiếc điện thoại ra xem rồi tháo, vứt bỏ chiếc SIM bên trong điện thoại đi. T và Mai A sử dụng chiếc điện thoại được một thời gian thì Mai A đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại B ở thôn Mậu Chủ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm bán được 2.100.000 đồng và cùng T tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 29/6/2020, anh Đỗ Văn Th đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc và giao nộp chứng cứ là dữ liệu hình ảnh Trần Ngọc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh ngày 02/11/2019.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 USB nhãn hiệu Pen Drive lưu trữ dữ liệu video, 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng số 343269

ngày 01/11/2019 của Trung tâm thể giới di động và 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 13/7/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S, màu xanh, đã qua sử dụng giá còn 4.300.000 đồng”*.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS-PL ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Ngọc T và Phạm Mai A về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chung khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt Trần Ngọc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù với bản án số 45/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Xử phạt Phạm Mai A từ 12 đến 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù với bản án số 45/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A phải liên đới bồi thường giá trị thiệt hại tài sản cho anh Đỗ Văn Th là 4.300.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.150.000 đồng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa gồm đơn trình báo và lời khai của bị hại, kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, sơ đồ hiện trường, biên bản và bản ảnh khai thác thông tin dữ liệu điện thoại di động, kết luận định giá tài

sản, lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lý lịch tư pháp của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trần Ngọc T, Phạm Mai A là những đối tượng đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, tại cửa hàng bán dừa xiêm số 114 đường Đ, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, biết Trần Ngọc T có ý định trộm cắp tài sản, Phạm Mai A đã tạo điều kiện, cơ hội cho T lợi dụng sự sơ hở, lén lút lấy trộm của anh Đỗ Văn Th chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S trị giá 4.300.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Th, Trần Ngọc T và Phạm Mai A đã mang chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài mục đích cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đều có nhân thân xấu do cùng bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam kết án ngày 09/7/2020 bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật về tội: “Trộm cắp tài sản”. Trần Ngọc T từng bị kết án về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Phạm Mai A từng bị kết án về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; các bị cáo đều đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc có thời hạn để cai nghiện ma túy (đều đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, chủ mưu hay cầm đầu, tài sản chiếm đoạt được cùng sử dụng vào mục đích cá nhân. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm từng bị cáo đã thực hiện trong vụ án thấy Trần Ngọc T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất, Phạm Mai A tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng là người tích cực giúp sức, tạo điều kiện cho Trần Ngọc T thực hiện tội phạm nên có vai trò thứ hai, cùng phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, tạo tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có mức án nghiêm minh đối với các bị cáo tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã thực hiện và nhân thân xấu của các bị cáo mới đủ tác dụng răn

đề, cải tạo, giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là những đối tượng không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên sẽ không cần thiết áp phải dụng hình phạt bổ sung (bằng hình thức phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo đều đang phải chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về tội: “Trộm cắp tài sản”, nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp, quyết định hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với anh Trịnh Xuân N chủ cửa hàng điện thoại B ở thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm theo bị cáo Phạm Mai A khai là người đã mua lại chiếc điện thoại các bị cáo trộm cắp mà có, do quá trình điều tra anh N khai không quen biết Phạm Mai A và cũng không xác định được có mua điện thoại của Mai A hay không, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với anh N là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đối với tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Văn Th là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S trị giá 4.300.000 đồng, Cơ quan điều tra đã không thu hồi được để trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Th đều yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã bị chiếm đoạt. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là trái pháp luật, đã gây thiệt hại về tài sản cho người khác nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại, do các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại và yêu cầu đòi bồi thường của bị hại là có căn cứ nên sẽ buộc các bị cáo phải cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về tài sản cho bị hại theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB nhãn hiệu Pen Drive lưu trữ dữ liệu video (đã niêm phong), 01 giấy biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của Trung tâm thể giới di động và 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên sẽ tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về số tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đối với số tiền 2.100.000 đồng các bị cáo có được do bán chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt của anh Đỗ Văn Th, đây là số tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên, do đã xác định về trách nhiệm dân sự các bị cáo phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại nên sẽ không buộc các bị cáo phải giao nộp lại số tiền này để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 15 (*mười lăm*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù với bản án số 45/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 99/QĐ-CA ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) về tội: “Trộm cắp tài sản” mức án là 27 tháng tù, buộc bị cáo Trần Ngọc T chấp hành chung hình phạt tù của cả hai bản án là 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Mai A 12 (*mười hai*) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tù với bản án số 45/2020/HS-ST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (theo Quyết định thi hành án đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại số 100/QĐ-CA ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam) về tội: “Trộm cắp tài sản” mức án là 21 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020, buộc bị cáo Phạm Mai A chấp hành chung hình phạt tù của cả hai bản án là 33 (*ba mươi ba*) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/02/2020 đến ngày 12/02/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án 24/8/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A phải liên đới bồi thường giá trị thiệt hại về tài sản cho anh Đỗ Văn Th là 4.300.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Văn Th là 2.150.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong nếu các bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải bồi thường cho bị hại thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần Ngọc T và Phạm Mai A mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn